

Bản án số: 126/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 28-5-2026
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phương Trang;
2. Ông **Phạm Thiện Bửu**.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Bùi Minh Hậu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2026, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 239/2026/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Thúy H**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: **Số nhà B, Nguyễn Hữu C, khóm L, phường L, tỉnh An Giang.**

- Bị đơn: Anh **Lê Văn H1**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: **khóm A, phường A, tỉnh Đồng Tháp.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị **Trần Thị Thúy H trình bày:**

+ Về hôn nhân: Chị và anh **Lê Văn H1** kết hôn vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân phường A, thành phố H (nay là phường A, tỉnh Đồng Tháp)**. Sau thời gian sống chung và hạnh phúc thì đến năm 2025 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất hoà quan điểm, sống không hợp nhau nên vợ chồng đã ly thân với nhau từ năm 2025 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng

không có hàn gắn tình cảm nên tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị **H** yêu cầu ly hôn với anh **Lê Văn H1**.

- Về con chung: Có 02 con chung **Lê Hữu H2**, sinh ngày 28/3/2021 và **Lê Hữu H3**, sinh ngày 19/02/2024, hiện đang sống với anh **H1**, chị **H** tự nguyện thống nhất giao 02 con chung cho anh **H1** tiếp tục nuôi dưỡng, chị **H** không cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh **Lê Văn H1** từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh **H1** biết mà không đến Tòa án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp phát biểu ý kiến:*

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa xét xử sơ thẩm Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị **Trần Thị Thúy H**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ, chứng cứ đã xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp, được quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị **Trần Thị Thúy H** vắng mặt, có đơn xin vắng mặt; Bị đơn anh **Lê Văn H1** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị **Trần Thị Thúy H** với anh **Lê Văn H1**. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị **Trần Thị Thúy H** với anh **Lê Văn H1** là hôn nhân hợp pháp vì anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Chị **Trần Thị Thúy H** với anh **Lê Văn H1** kết hôn vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp (Nay là phường A, tỉnh Đồng Tháp). Sau thời gian sống chung và hạnh phúc thì đến năm 2025 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất hoà, không hợp nhau nên vợ chồng đã ly thân với nhau từ năm 2025 đến nay. Trong thời gian ly

thân hai vợ chồng không có hàn gắn tình cảm, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc chị **Trần Thị Thúy H** yêu cầu ly hôn với anh **Lê Văn H1** là hoàn toàn có căn cứ chấp nhận.

- Về con chung: Có 02 con chung **Lê Hữu H2**, sinh ngày 28/3/2021 và **Lê Hữu Hiền H3**, sinh ngày 19/02/2024, hiện đang sống với anh **H1**. Chị **H** tự nguyện thống nhất giao cháu **H2** và cháu **H3** cho anh **H1** nuôi dưỡng, chị **H** không cấp dưỡng cho con. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự nên chấp nhận. Sau này nếu anh **H1** có yêu cầu chị **H** cấp dưỡng cho hai con thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

Anh **Lê Văn H1** cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở chị **Trần Thị Thúy H** trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp là có căn cứ chấp nhận như nhận định trên.

[5] Về án phí sơ thẩm: Buộc chị **Trần Thị Thúy H** phải chịu tiền án phí dân sự hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, được khấu trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 2 và 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 51, Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị **Trần Thị Thúy H** với anh **Lê Văn H1**.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị **Trần Thị Thúy H**. Chị **Trần Thị Thúy H** tự nguyện thống nhất giao 02 con chung **Lê Hữu H2**, sinh ngày 28/3/2021 và **Lê Hữu Hiền H3**, sinh ngày 19/02/2024 (hiện đang sống với anh **H1**) cho anh **Lê Văn H1** nuôi dưỡng, chị **H** không cấp dưỡng cho con. Sau này nếu anh **Lê Văn H1** có yêu cầu chị **Trần Thị Thúy H** cấp dưỡng cho hai con thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

Anh **Lê Văn H1** cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở chị **Trần Thị Thúy H** trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí:

- Buộc chị **Trần Thị Thúy H** phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình là 300.000đồng, được khấu trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 3180 ngày 05/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (Sửa đổi bổ sung năm 2014)”.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thiện Bửu Nguyễn Thị Phương Trang Nguyễn Phương T

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- TAND tỉnh ĐT;

tòa

- VKSND Khu vực 12 – Đồng Tháp;

- Các đương sự;

- Lưu.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên

Nguyễn Phương Thảo

